

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI

Số: 22 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngọc Hồi, ngày 19 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách
địa phương năm 2025 huyện Ngọc Hồi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa
phương năm 2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa
phương năm 2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hồi;

Xét Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân huyện về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương
năm 2025 huyện Ngọc Hồi; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân
huyện và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm
2025 huyện Ngọc Hồi:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025
huyện Ngọc Hồi là: **59.306** triệu đồng, (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2. Danh mục và mức vốn bố trí chi tiết cho từng dự án, nhiệm vụ (Chi tiết tại
Phụ lục II kèm theo).

3. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định và báo
cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất:

- Thông báo chi tiết nguồn thu tiền sử dụng đất cho các dự án trên cơ sở tiền
độ nguồn thu thực nộp vào ngân sách nhà nước trong năm 2025.

- Giao chi tiết danh mục và mức bố trí vốn cho từng dự án do huyện quản lý để thực hiện lập các loại quy hoạch, công tác quản lý đất đai, dự án trồng rừng, quỹ hỗ trợ Hội nông dân và trả nợ quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 2. Thống nhất bố trí kế hoạch vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 (Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo).

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa VII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh tại huyện;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện khóa VII;
- Đại biểu HĐND huyện khóa VII;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể của huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, TH.



CHỦ TỊCH

Đinh Cao Cường

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 HUYỆN NGỌC HỒI
 (Kèm theo Nghị quyết số *22* /NQ-HĐND ngày *19* tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hôi)



STT	NGUỒN VỐN	Tình dự kiến giao	Địa phương dự kiến giao	Chênh lệch	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (I+II)	41.706	59.306	17.600	
I	Nguồn thu tiền sử dụng đất	22.000	39.600	17.600	
1	Phân bổ thực hiện các dự án đầu tư	22.000	39.600	17.600	<i>Trong đó phân cấp NS cấp xã 4.500 triệu đồng</i>
II	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu từ nguồn 10% thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên....	9.300	9.300	0	<i>Được thực hiện sau khi tỉnh bổ sung có mục tiêu</i>
III	Nguồn vốn phân cấp, hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	10.406	10.406	0	
1	Nguồn phân cấp hỗ trợ xây dựng MTM	3.010	3.010	0	
2	Nguồn phân cấp trong cân đối NQ HĐND tỉnh	7.396	7.396	0	

PHỤ LỤC II
PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
 (Kèm theo Nghị quyết số 22 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hồi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*)	Lấy kế Kế hoạch vốn đã bố trí đến hết năm 2024	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số	Trong đó: NSNN	Tổng số		Trong đó	
						Tổng số	Trong đó: NSNN							Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
	TỔNG SỐ					183.569	180.069	127.591	72.399	59.306	-	-			
I	NGUỒN PHÂN CẤP TRONG CÂN ĐỐI THEO NGHỊ QUYẾT 63 HĐND tỉnh					7.500	7.500	3.900	2.000	7.396					
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ					-	-	-	-	-					
	THỰC HIỆN DỰ ÁN					7.500	7.500	3.900	2.000	7.396					
(1)	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025</i>					7.500	7.500	3.900	2.000	7.396					
1	Nâng cấp, mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Đăk Dục	Xã Đăk Dục	Ban QL dự án ĐTXD	2023-2025	1825-16/12/2022	7.500	7.500	3.900	2.000	1.900					
2	Nâng cấp Trụ sở Đảng Ủy, HĐND - UBND xã Pờ Y	Xã Pờ Y	Ban QL dự án ĐTXD	2024-2026	437-06/05/2024	7.500	7.500	6.861	2.861	4.000					
3	Đường trung tâm thị trấn Plei Kản (điểm đầu giao tại Km 1485+850 Đường HCM, điểm cuối giao tại Km 1489+500 đường HCM)	Thị trấn Plei Kản	Ban QL dự án ĐTXD	2020-2025	1123-10/10/2019	152.279	152.279	1.496	43.525	1.496					
(2)	<i>Các dự án khởi công mới năm 2025</i>					-	-	-	-	-					
II	NGUỒN HỖ TRỢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					5.500	5.500	4.341	1.331	3.010	-	-			
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ					-	-	-	-	-					
	THỰC HIỆN DỰ ÁN					5.500	5.500	4.341	1.331	3.010					
(1)	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2025</i>					2.000	2.000	1.976	1.331	645					
	<i>Dự án nhóm C</i>					2.000	2.000	1.976	1.331	645					
1	Đường vào khu sản xuất thôn 4 (đoạn 2), xã Đăk Kan	Xã Đăk Kan	Ban QL dự án ĐTXD	2024-2025	1503-12/12/2023	1.000	1.000	988	628	360					
2	Đường giao thông nông thôn thôn Ngọc thư (Nhánh 2), xã Đăk Xú	Xã Đăk Xú	Ban QL dự án ĐTXD	2024-2025	1504-12/12/2023	1.000	1.000	988	703	285					
(2)	<i>Các dự án khởi công mới năm 2025</i>					3.500	3.500	2.365	-	2.365					
1	Đầu tư, nâng cấp Trường TH-THCS Đăk Dục (Hạng mục: Xây mới 06 phòng học và một số hạng mục khác (điểm trường Lê Văn Tám)	Xã Đăk Dục	Ban QL dự án ĐTXD		1376-02/12/2024	3.500	3.500	2.365	-	2.365					
III	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu từ nguồn 10% thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên....									9.300	-	-			



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	QD đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*)	Lấy kế Kế hoạch vốn đã bố trí đến hết năm 2024	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số	Trong đó: NSNN	Tổng số		Trong đó	
						Tổng số	Trong đó: NSNN							Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
1	Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai		Phòng Tài nguyên và Môi trường							2.000					
2	Chi đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ		Phòng Tài nguyên và Môi trường							7.300			Tính bổ sung có mục tiêu		
III	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (*)					170.569	167.069	119.350	69.068	39.600	-	-			
1	TRẢ NỢ QTDHT							4.400	3.393	1.000	-	-			
2	PHÂN CẤP ĐẦU TƯ CÁC XÃ, THỊ TRẤN							21.000	13.846	4.500	-	-			
3	CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH, CHI CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, DỰ ÁN TRỒNG RỪNG, QUỸ HỖ TRỢ HỘI NÔNG DÂN VÀ ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN CÁC CTMTQG									12.000	-	-			
4	THỰC HIỆN DỰ ÁN					170.569	167.069	93.950	51.829	22.100	-	-			
(1)	Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025					165.579	162.079	92.950	51.829	21.100	-	-			
	Dự án nhóm B					152.279	152.279	89.000	47.027	19.600	-	-			
1	Đường trung tâm thị trấn Plei Kần (điểm đầu giao tại Km 1485+850 Đường HCM, điểm cuối giao tại Km 1489+500 đường HCM)	Thị trấn Plei Kần	Ban QL dự án ĐTXD	2020-2025	1123-10/10/2019	152.279	152.279	89.000	47.027	19.600					
	Dự án nhóm C					13.300	9.800	3.950	4.802	1.500	-	-			
1	Nâng cấp, mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Đăk Dục	Xã Đăk Dục	Ban QL dự án ĐTXD	2023-2025	1825-16/12/2022	7.500	7.500	1.800	1.500	300					
2	Xử lý nước thải sinh hoạt huyện Ngọc Hồi	Thị trấn Plei Kần	Ban QL dự án ĐTXD	2024-2025	1236-04/11/2024	700	700	700	200	500			Đối ứng CTMTQG NTM		
3	Tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Plei Kần	Thị trấn Plei Kần	Ban QL dự án ĐTXD	2024-2025	1505-12/12/2023	1.600	1.600	1.450	750	700	-	-			
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2025					4.990	4.990	1.000	-	1.000	-	-			
	Dự án nhóm C					4.990	4.990	1.000	-	1.000	-	-			
1	Mở rộng Khu dân cư phía Đông, thị trấn Plei Kần (Hai bên đường trung tâm thị trấn Plei Kần)	Thị trấn Plei Kần	Ban QL dự án ĐTXD	2025	1379-03/12/2024	4.990	4.990	1.000	-	1.000					

Ghi chú: (*) Nguồn thu tiền sử dụng đất: Giao UBND huyện thông báo, phân bổ chi tiết Kế hoạch vốn trên cơ sở tiến độ nguồn thu thực nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định

**KẾ HOẠCH NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số *22* /NQ-HĐND ngày *12* tháng *12* năm *2024* của Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hồi)



STT	DANH MỤC DỰ ÁN	Mức bố trí kế hoạch năm 2025	Tổng số vốn đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG năm 2025	Chênh lệch	Ghi chú
	TỔNG CỘNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI ỨNG	15.031	10.658	4.373	<i>Vượt số tối thiểu theo quy định</i>
1	Phân cấp đầu tư các xã, thị trấn	4.500			
2	Chi phí lập quy hoạch, chi công tác quản lý đất đai, hỗ trợ quỹ hội nông dân, trồng rừng, đối ứng các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025	10.031			
3	Xử lý nước thải sinh hoạt huyện Ngọc Hồi	500			